

Số: /CTr-UBND

Nam Định, ngày tháng 10 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Nam Định

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Nam Định với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các quan điểm và mục tiêu phát triển đã được xác định trong Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo phù hợp và gắn kết chặt chẽ với những chủ trương, định hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên cơ sở các định hướng và giải pháp chủ yếu đã nêu trong Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ và trong Chương trình hành động này, các cấp các ngành tổ chức triển khai thực hiện một cách quyết liệt, cụ thể, phù hợp với thực tế ngành, địa phương mình và có sự phối kết hợp chặt chẽ. Đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành tập trung thống nhất của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khu vực dịch vụ, nâng cao chất lượng và tăng năng lực cạnh tranh với các tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng, lợi thế góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Tốc độ tăng trưởng khu vực dịch vụ thời kỳ 2021-2030 đạt khoảng 9,5%/năm; đến năm 2030 tỷ trọng của khu vực dịch vụ chiếm khoảng 43% trong GRDP.

Trong giai đoạn 2030 - 2050, khu vực dịch vụ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, chiếm tỷ trọng khoảng 50% GRDP.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

1. Phát triển các ngành dịch vụ ưu tiên

a) Dịch vụ du lịch

- Thực hiện tốt cơ chế, chính sách phát triển du lịch của tỉnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho phát triển du lịch.

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển du lịch bao gồm hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin tại các khu vực du lịch và khu vực có tiềm năng du lịch.

- Phát triển đa dạng hóa thị trường khách du lịch trên cơ sở điều tra, nghiên cứu thị trường, nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch.

- Phát triển sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng, khác biệt, có giá trị gia tăng cao và tăng trải nghiệm cho khách du lịch dựa trên lợi thế của địa phương, phù hợp với nhu cầu thị trường và nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành du lịch; phát triển du lịch thông minh; xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; quản lý khách du lịch và hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch; kiểm soát, giám sát và cảnh báo ô nhiễm môi trường trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và nền tảng công nghệ số.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch với cơ cấu ngành nghề hợp lý, bảo đảm về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập.

b) Dịch vụ logistics và vận tải

- Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước theo hướng tích cực tháo gỡ các khó khăn, rào cản, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh làm động lực khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường vận tải, thị trường dịch vụ logistics.

- Phát triển thị trường vận tải, thị trường dịch vụ logistics gắn liền với nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế, tăng cường khả năng cạnh tranh và hợp tác quốc tế.

- Sử dụng, đầu tư hiệu quả phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức tuyên truyền khuyến khích các doanh nghiệp nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ logistics.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ dịch vụ vận tải, logistics đáp ứng được nhu cầu thị trường.

c) Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

- Phát triển dịch vụ thông tin và truyền thông (CNTT-TT) trên cơ sở ứng dụng hiệu quả thành tựu khoa học, công nghệ trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực.

- Kết hợp giữa phát triển ngành dịch vụ thông tin và truyền thông lan tỏa tới các ngành dịch vụ khác để tạo ra nhiều không gian mới thúc đẩy sự phát triển chung của các dịch vụ khác như thương mại, du lịch, giao thông vận tải, tài chính, ngân hàng...

- Phát triển dịch vụ internet di động 5G và các thế hệ tiếp theo; Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành chính công.

d) Dịch vụ tài chính - ngân hàng

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ tài chính - ngân hàng theo hướng đổi mới quy trình, thủ tục và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với hội nhập thị trường tài chính.

- Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển dần từ mô hình kinh doanh truyền thông sang mô hình kinh doanh số, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chú trọng phát triển thanh toán điện tử phục vụ thương mại điện tử theo hướng hoàn thiện, tăng cường kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của hệ thống ngân hàng với hạ tầng thanh toán của các đơn vị khác.

2. Phát triển các ngành dịch vụ khác

a) Dịch vụ khoa học và công nghệ

- Đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

+ Áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trở thành một yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh; là công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, thương mại.

+ Phát triển hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp, dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường để tạo sự chuyển biến về số lượng và chất lượng của các dịch vụ này.

- Đối với lĩnh vực thông tin, thống kê khoa học và công nghệ: Phát triển mạnh mẽ dịch vụ cung cấp, tổng hợp - phân tích thông tin, số liệu thống kê khoa học và công nghệ bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chính sách phát triển, sản xuất kinh doanh.

- Khuyến khích phát triển các dịch vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ, bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ...

b) Dịch vụ phân phối

- Phát triển dịch vụ phân phối truyền thống:

+ Phát triển đồng bộ hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ cùng với việc hỗ trợ đào tạo, tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới phương thức quản lý phù hợp với từng loại hình thương mại truyền thống trên địa bàn

tỉnh nhằm nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu lưu chuyển hàng hóa.

+ Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất, phân phối, các hiệp hội và cơ quan quản lý để phát triển mạnh thị trường trong và ngoài nước.

+ Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động phân phối, bán lẻ nhằm đảm bảo sự phát triển, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế tham gia thị trường phân phối.

- Phát triển dịch vụ thương mại điện tử: Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số và các dịch vụ tích hợp dựa trên công nghệ tiên tiến như công nghệ thẻ thông minh, công nghệ Block Chain, công nghệ nhận dạng đối tượng, mã vạch vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận các thị trường trong và ngoài nước.

c) Dịch vụ y tế

- Phát triển hệ thống y tế chất lượng, công bằng, hiệu quả; thực hiện đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh; tập trung phát triển tuyến y tế cơ sở của tỉnh, của huyện để phát huy vai trò chủ đạo trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, giảm tải cho y tế tuyến trên. Đồng thời nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Khuyến khích phát triển y tế tư nhân, không phân biệt y tế công lập và y tế tư nhân; tăng tỷ trọng giường bệnh của khu vực tư nhân; tăng các dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định đạt chuẩn do khu vực tư nhân cung cấp.

d) Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

- Khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các loại dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

- Phát triển hệ thống các doanh nghiệp hỗ trợ kinh doanh theo hướng xã hội hóa, thị trường hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 theo mục tiêu của tỉnh đề ra.

đ) Dịch vụ giáo dục và đào tạo

- Nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo để từng bước nâng cao tổng thể chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đồng thời tăng cường chất lượng giáo dục phù hợp với mục tiêu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và Cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, từng bước hiện đại, xây dựng nền giáo dục mở theo hướng xã hội học tập.

IV. CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

1. Đối với các ngành dịch vụ ưu tiên

a) Dịch vụ du lịch

- Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển du lịch của tỉnh và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch. Cải cách hành chính, huy động các điều kiện tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, kích thích đổi mới, khởi nghiệp sáng tạo, hình thành nhiều doanh nghiệp du lịch có thương hiệu.

- Từng bước phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển du lịch bao gồm hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin tại các khu du lịch và khu vực có tiềm năng du lịch của tỉnh. Hoàn thành dự án Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử văn hóa Trần trong giai đoạn 2021-2025.

- Phát triển đa dạng hóa thị trường khách du lịch bao gồm khách du lịch quốc tế và khách du lịch nội địa đến từ các thị trường có khả năng chi trả cao ở trong nước như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh....

- Phát huy thế mạnh của sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh tại các điểm du lịch quốc gia gồm quần thể di tích văn hóa Trần gắn với lễ hội Đền Trần, quần thể di tích Phủ Dầy gắn với lễ hội Phủ Dầy kết hợp với một số di tích, lễ hội tiêu biểu trong tỉnh như Chùa Cổ Lễ, Chùa Keo Hành Thiện, Chùa Lương Hải Hậu, Nhà lưu niệm Cố Tổng Bí thư Trường Chinh...và các nhà thờ Thiên chúa giáo trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tự nhiên sinh thái tại các khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển: Quất Lâm, Thịnh Long, đầu tư hình thành khu du lịch chất lượng cao Rạng Đông; phát huy tối đa tiềm năng điểm du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Xuân Thủy (huyện Giao Thủy) và các điểm du lịch sinh thái tại các vùng đất ngập nước tại huyện Nghĩa Hưng thuộc Khu dự trữ sinh quyển thế giới liên tỉnh đồng bằng sông Hồng gắn với danh hiệu khu Ramsar quốc tế đầu tiên của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Xây dựng các điểm du lịch làng nghề: chạm khắc gỗ La Xuyên, đúc đồng, sơn mài (huyện Ý Yên), trồng hoa cây cảnh Vĩ Khê (huyện Nam Trực), ươm tơ Cổ Chát, dệt Cự Trữ (huyện Trực Ninh), các làng nghề làm muối ven biển Hải Hậu, Nghĩa Hưng kết hợp với việc mua sắm tiêu thụ sản phẩm làng nghề.

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa trong du lịch, đưa các loại hình nghệ thuật dân tộc (hát chèo, hát văn, múa rối nước...) vào phục vụ ở các khu, điểm du lịch nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch phục vụ du khách.

- Thúc đẩy xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu; quản lý khách du lịch và hoạt động du lịch, tài nguyên du lịch; kiểm soát, giám sát và cảnh báo ô nhiễm môi trường, quản lý và giảm thiểu rủi ro, sự cố môi trường trong hoạt động du lịch trên cơ sở ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và nền tảng công nghệ số.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch với cơ cấu ngành nghề hợp lý, bảo đảm về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh, hội nhập.

Chuẩn hóa các chức danh quản lý, đào tạo đội ngũ quản lý chuyên nghiệp; tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm cho các giám đốc khách sạn, khuyến khích hình thức thuê giám đốc khách sạn có trình độ cao, có kinh nghiệm. Quan tâm công tác đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ cho hướng dẫn viên du lịch theo tiêu chuẩn quy định; kỹ năng vận hành, giao tiếp cho đội ngũ lái xe du lịch.

b) Dịch vụ logistics và vận tải

- Tiếp tục rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp cho quản lý phát triển dịch vụ logistics và thị trường vận tải, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia dịch vụ logistics và thị trường vận tải, phát triển vận tải đa phương thức. Ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng xe buýt và taxi nhằm giảm bớt phương tiện cá nhân tham gia giao thông, góp phần kiểm chế tiến tới giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Chú trọng duy tu, bảo trì và nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống kết cấu giao thông hiện có nhằm mục tiêu gắn kết giao thông vận tải trong sản xuất và lưu thông phân phối hàng hóa. Giai đoạn 2021-2025, tập trung đầu tư và hoàn thành các tuyến đường giao thông quan trọng, huyết mạch của tỉnh có tính chất liên vùng: Giai đoạn II dự án đầu tư xây dựng đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (bao gồm cầu Đổng Cao); Cầu Bến Mới, Cầu Ninh Cường; Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Nâng cấp Quốc lộ 37C Nam Định - Ninh Bình - Hòa Bình và các dự án Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B, 488C; đoạn tránh Đền Trần quốc lộ 38B từ Hà Nam - Nam Định; tuyến đường huyện nối từ đê Tả Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên; triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định – Lạc Quan – Đường bộ ven biển; cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi và dự án xây dựng đường trục phía Nam thành phố Nam Định;...

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về dịch vụ logistics cho các doanh nghiệp vận tải hàng hóa để đáp ứng nhu cầu chuyên phát hàng hóa của khách hàng, đặc biệt là đối với hàng hóa thương mại điện tử. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong logistics như các nền tảng giao dịch dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hành khách, blockchain.... để đón đầu các xu thế mới của thị trường logistics quốc tế hướng tới phát triển logistics xanh, logistics thông minh.

- Nâng cao chất lượng công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch; tăng cường, kết nối, phát triển hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics. Quy hoạch hệ thống đường bộ kết nối phù hợp với quy hoạch và quy mô phát triển của hệ thống cảng sông, cảng biển, cảng thủy nội địa, ga đường sắt. Quy hoạch hợp lý các địa điểm tập kết xe tải, container, hệ thống kho bãi, trung tâm logistics.

c) Dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông

- Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đồng bộ, an toàn gồm:

+ Triển khai hình thành hạ tầng mạng thông tin di động 5G, mạng Internet cáp quang đến từng cơ quan, đơn vị, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho phát triển nền kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số; từng bước làm chủ các công nghệ nền tảng như: công nghệ IoT, Big Data, AI, AR.

+ Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, đặc biệt là hạ tầng mạng thông tin di động (cột BTS) tránh gây tổn kém nguồn lực phát triển của xã hội.

- Thực hiện chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh một cách toàn diện để phát triển kinh tế số và xã hội số, tận dụng mọi cơ hội, nâng cao nhận thức và đầu tư cho dịch vụ mới: Giai đoạn 2021- 2025 tiến tới xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả các hợp phần của Đề án đô thị thông minh theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung ưu tiên nguồn lực để đầu tư: Hoàn thành xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh; thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực trọng điểm; xây dựng hệ thống camera giám sát và quản lý đô thị thông minh; tăng cường cung cấp các tiện ích đô thị thông minh, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch...

- Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh: Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thực hiện tư vấn công nghệ, chuyên gia công nghệ, mang công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới đột phá áp dụng vào mọi mặt của lĩnh vực kinh tế - xã hội.

d) Dịch vụ tài chính - ngân hàng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Chiến lược và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý ngoại hối, vàng trên địa bàn tỉnh góp phần vào công cuộc kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- Đẩy mạnh phát triển phương thức thanh toán không dùng tiền mặt như ngân hàng trực tuyến, thanh toán qua Internet, điện thoại di động, thanh toán qua QR Code,... Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thanh toán không dùng tiền mặt và các sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng đến người dân, doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục phát triển, sắp xếp hợp lý mạng lưới ATM và POS đảm bảo hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, khuyến khích các ngân hàng đầu tư và mở rộng mạng lưới ATM tới khu vực nông thôn, khó tiếp cận các điểm giao dịch của ngân hàng.

- Chú trọng phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng các công nghệ chủ chốt của

Cách mạng công nghiệp 4.0 đảm bảo nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế trên cơ sở hiệu quả, an toàn, bảo mật.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với hoạt động thanh toán của các ngân hàng trên địa bàn, đảm bảo sự ổn định, an toàn, hiệu quả của hệ thống thanh toán.

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về kinh doanh bảo hiểm tại địa phương theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Đối với các ngành dịch vụ khác

a) Dịch vụ khoa học và công nghệ

- Triển khai các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ đặc biệt là khuyến khích khu vực tư nhân xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, các trung tâm đổi mới sáng tạo và cung ứng dịch vụ khoa học - công nghệ.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng phương thức đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Tham gia rà soát đề nghị sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy trình đánh giá sự phù hợp;

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh, khai thác có hiệu quả lợi thế của từng vùng, địa phương trong đó chú trọng: công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng đô thị thông minh, vùng kinh tế biên và nông thôn kiểu mẫu.

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến trên thế giới cho doanh nghiệp trên địa bàn, ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có tiềm năng lan tỏa, xây dựng chuỗi giá trị trong sản xuất.

- Tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ; xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ các cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của địa phương.

b) Dịch vụ phân phối

- Triển khai các chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng thương mại theo hướng tạo đồng bộ, thuận lợi cho phát triển các loại hình kết cấu thương mại, đặc biệt tại khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh phát triển, hiện đại hóa hệ thống phân phối, đảm bảo sự cân bằng giữa các kênh phân phối hiện đại và các kênh phân phối truyền thống. Thu

hút các tập đoàn, doanh nghiệp có kinh nghiệm ở trong và ngoài nước tham gia đầu tư vào lĩnh vực phân phối, bán buôn, bán lẻ nhằm hiện đại hóa, nâng cao chất lượng của hệ thống hạ tầng thương mại trên địa bàn. Đồng thời, huy động nguồn lực để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật của hệ thống chợ, tổ chức hoạt động theo hướng chuyên nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ nhằm thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh doanh.

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp bán lẻ với các nhà sản xuất trong việc tạo nguồn hàng sản xuất trong nước có giá cả cạnh tranh.

- Tuyên truyền, đào tạo kỹ năng thương mại điện tử cho người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao trình độ tham gia và khai thác ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, mở rộng tiêu thụ cho hàng hóa nội địa; tích cực triển khai quy trình bán hàng kết hợp với thanh toán trực tuyến, kết nối với các nền tảng thương mại điện tử trong nước và quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website để quảng bá sản phẩm, tăng cường khả năng tiếp cận thị trường, mở rộng quy mô sản xuất và xuất khẩu.

- Thúc đẩy ứng dụng thương mại điện tử trong việc truy xuất nguồn hàng vào hệ thống hạ tầng thương mại như trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, chuỗi cửa hàng tiện lợi nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu mua sắm của người dân. Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh kết nối với các nền tảng thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba, Rakuten...

c) Dịch vụ y tế

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế: Thực hiện chăm sóc sức khỏe toàn dân, tổ chức cung cấp dịch vụ y tế công, bảo đảm các dịch vụ y tế cơ bản. Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh và hiệu quả hoạt động y tế cơ sở, ứng phó kịp thời các vấn đề khẩn cấp, sự cố môi trường, bảo đảm an ninh y tế. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Phát triển mạnh y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại.

- Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở y tế với các trang thiết bị hiện đại để thực hiện việc tiếp nhận, chuyển giao các kỹ thuật y tế mới, kỹ thuật y tế chuyên sâu giữa các tuyến y tế từ Trung ương đến tỉnh, huyện, cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao. Đẩy nhanh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của hệ thống y tế.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị: giá dịch vụ y tế được tính đúng, tính đủ chi phí và có tích lũy để đầu tư phát triển, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với chất lượng dịch vụ.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp chăm sóc sức khỏe và chữa bệnh trên nền tảng công nghệ 4.0 như y tế từ xa, bệnh án điện tử, quản trị bệnh viện bằng công nghệ thông tin,... Tập trung triển khai theo lộ trình và sớm hoàn thiện sổ sức khỏe điện tử đến từng người dân, để tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm. Đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế bắt buộc, tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

d) Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh

- Nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp như: dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ kế toán - kiểm toán và các loại hình dịch vụ tương đối mới như tư vấn về quản trị nhân sự, dịch vụ thu tiền cung cấp hóa đơn...

- Khuyến khích các hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để góp phần đẩy nhanh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ hỗ trợ kinh doanh không chỉ cho khu vực đô thị, mà cho cả khu vực nông thôn nhất là các dịch vụ hỗ trợ thiết yếu như dịch vụ thương mại, dịch vụ tài chính, cung ứng vật tư, kỹ thuật nông nghiệp...

- Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp theo hướng dẫn của Trung ương, tạo điều kiện để các hội và hiệp hội doanh nghiệp hình thành thuận lợi và phát triển ổn định.

đ) Dịch vụ giáo dục và đào tạo

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Xây dựng Đề án về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2021-2025, đáp ứng yêu cầu phục vụ các ngành sản xuất chủ yếu trong tỉnh.

- Rà soát, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nhanh chóng ổn định tổ chức, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi được tổ chức, sắp xếp lại; thúc đẩy phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực tự chủ và hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa: Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp công nhận, tuyển dụng, sử dụng, trả tiền lương, tiền công cho người lao động dựa trên kỹ năng và năng lực hành nghề; tuyển dụng, sử dụng người lao động đã qua đào tạo hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế đa phương, song phương trong giáo dục nghề nghiệp như: Liên kết đào tạo; nghiên cứu khoa học; trao đổi học

thuật; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý; quản trị nhà trường. Tạo môi trường thuận lợi để các nhà đầu tư nước ngoài mở cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và ứng dụng các mô hình giáo dục, đào tạo mới trên nền tảng công nghệ thông tin như trên internet, trên thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

- Thực hiện tốt chính sách đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn lực kinh tế - xã hội để thực hiện Chương trình hành động: vốn ngân sách Nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Chương trình hành động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chương trình hành động theo quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố:

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu của Chương trình hành động này với các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh.

- Thu hút nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành dịch vụ.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá về việc thực hiện Chương trình hành động của các ngành, lĩnh vực, địa phương; kịp thời đề xuất với các sở, ngành, địa phương hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Chương trình hành động định kỳ hằng năm, báo cáo sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ chủ động lồng ghép các nội dung triển khai thực hiện Chương trình hành động vào các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Cụ thể:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ du lịch.

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ logistics và vận tải.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ công nghệ thông tin - truyền thông và nền tảng công nghệ số cho phát triển các ngành dịch vụ khác.

- Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Nam Định, Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ tài chính - ngân hàng, bảo hiểm.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ phân phối, thương mại điện tử.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực liên quan đến dịch vụ khoa học - công nghệ.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, cung cấp nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực dịch vụ khác.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động đối với các lĩnh vực dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe.

- Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh trong việc huy động và phân bổ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện Chương trình hành động.

- Các sở, ngành khác phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia và hội nhập hiệu quả trong lĩnh vực dịch vụ.

- UBND các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động này với các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Định kỳ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động trong các ngành, lĩnh vực dịch vụ thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, bắt đầu từ năm 2021 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh